TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HT** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/6/2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thinh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Quang Truyền
2. Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Thái Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa:
Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 2/3B, đường Nguyễn Chí Thanh, ấp LK, xã LTN, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

Có bà Lại Ngọc M, sinh năm 1960; địa chỉ: 2/3B, đường Nguyễn Chí Thanh, ấp LK, xã LTN, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh là mẹ ruột chị Hạnh đại diện hợp pháp cho chị Hạnh.

2. Bị đơn: Anh Phạm Thành Tr, sinh năm 1987; địa chỉ: số 59/3, hẻm số 10, đường Nguyễn Chí Thanh, ấp LK, xã LTN, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

(Chị Hạnh, bà M và anh Tr vắng có đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H trình bày: Chị và anh Tr chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LTN vào năm 2013. Quá trình vợ chồng sống chung không hợp nhau, phát sinh mâu thuẫn năm 2009, nhà cha mẹ chị và cha mẹ anh Tr hai nhà cũng gần nhau chạy qua chạy lại, anh Tr ở nhà cha mẹ ruột của anh Tr, kéo dài và đến giữa năm 2023 thì mâu thuẫn trầm trọng và chị sống ở luôn bên nhà mẹ ruột chị, còn con chị thì vẫn ở bên nhà cha mẹ ruột của chị, sau thời điểm sinh con xong thì mắt chị bị mờ, sau này thì nhìn không rõ, có công việc gì quan trọng thì mẹ chị là bà Lại Ngọc M luôn ở bên cạnh và là người đại diện hợp pháp cho chị, hiện tại

chị làm nghề mát xa cho người khiếm thị cũng có tiền, hai vợ chồng chị sống ly thân nhau từ giữa năm 2023 đến nay, nay hàn gắn không được, tình cảm vợ chồng không còn, nay yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Chí Vỹ, sinh ngày 22/9/2009; con ở với chị chị nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, không nợ chung.

Tại lời khai ngày 06 tháng 5 năm 2024, bị đơn anh Phạm Thành Tr trình bày: Anh và chị Hạnh chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LTN, thị xã HT, vợ chồn tự nguyện sống chung, không ai ép buộc, nay tình cảm vợ chồng không còn, nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Chí Vỹ, sinh ngày 22/9/2009, con đã lớn có quyền lựa chọn mẹ nuôi dưỡng.

Về tài sản chung nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự, những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hạnh. Con chung: Có 01 con chung giao cho chị Hạnh nuôi dưỡng, ghi nhận chị Hạnh không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; chị Hạnh phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Mỹ Hlà nguyên đơn, anh Phạm Thành Tr là bị đơn có đơn xin vắng mặt, ngoài ra sau khi chị Hạnh sinh con thì mất chị Hạnh bị mờ nhìn không rõ, có công việc gì quan trọng thì mẹ chị là bà Lại Ngọc M hỗ trợ cho chị. Theo giấy xác nhận khuyết tật, thể hiện: Dạng khuyết tật: Nhìn, khác. Hàng tháng được hưởng trợ chấp xã hội, nhưng chị Hạnh yêu cầu bà M là mẹ chị đại diện hợp pháp cho chị, chị Hạnh không nhờ ai khác trợ giúp pháp lý cho chị, nên Tòa án đưa bà M tham gia tố tụng và là người đại diện hợp pháp cho chị Hạnh, bà M có đơn xin vắng mặt, nên cần áp dụng vào Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ Hvà anh Phạm Thành Tr chung sống với nhau vào năm 2013, đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 12 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã LTN, huyện HT (nay là thị xã HT), tỉnh Tây Ninh, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình vợ chồng sống chung hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, theo chị Hạnh và anh Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, chị Hạnh yêu cầu ly hôn với anh Tr, anh Tr đồng ý ly hôn, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hạnh là có cơ sở phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Theo giấy khai sinh của cháu Vỹ, không có họ tên cha, chị Hạnh khai do thời điểm chị sinh con ra thì vợ chồng mâu thuẫn, anh Tr bỏ đi nên khi đăng ký giấy khai sinh cho con chỉ ghi tên mẹ, nên không có họ tên cha. Nhưng chị Hạnh và anh Tr xác định anh chị có 01 người con chung tên Lê Chí Vỹ, sinh ngày 22/9/2009, hiện đang sống với chị Hạnh, chị Hạnh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con; ý kiến của anh Tr, con đã lớn có quyền lựa chọn mẹ nuôi. Qua hỏi nguyện vọng của cháu Vỹ, cháu có nguyện vọng sống với chị Hạnh, phù hợp với yêu cầu của chị Hạnh và ý kiến của anh Tr, nên cần giao cho chị Hạnh tiếp tục nuôi con chung và anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị Hạnh không yêu cầu. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai có quyền cản trở.

[4]. Tài sản chung, nợ chung: Chị Hạnh, anh Tr không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp.

[6]. Về án phí: Chị Hạnh phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Xin ly hôn" của chị Lê Thị Mỹ Hđối với anh Phạm Thành Tr.

Chị Lê Thị Mỹ Hvà anh Phạm Thành Tr được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Mỹ Htiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Lê Chí Vỹ, sinh ngày 22/9/2009.

Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị Hạnh không yêu cầu.

Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai có quyền cản trở.

3. Tài sản chung: Chị Hạnh và anh Tr không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hạnh phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số

0011084 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, chị Hạnh đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh**;**
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- THADS thị xã Hòa Thành;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

Đã ký

Nguyễn Thị Thinh